

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Bà Trần Thị Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXXST –HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc M, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C L, xã H M, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Phan Minh V, sinh năm 1988 (vắng mặt lần hai không lý do)

Địa chỉ: Thôn X V, xã H M, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn, chị Phan Thị Ngọc M trình bày là: Chị và anh Phan Minh V kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H M theo quy định. Trong cuộc sống chung, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, anh V thường đánh đập chị không có lý do. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Có hai con chung tên Phan Hoàng Lê N, sinh ngày 25/02/2015 và Phan Đăng K, sinh ngày 15/4/2017. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ Tại bản tự khai ngày 09/3/2021 (bút lục số 28), anh Phan Minh V trình

bày là: Quan hệ hôn nhân như chị M trình bày là đúng. Anh có đánh chị M vì chị M thường xuyên đi khỏi nhà, hỏi nhưng chị M không trả lời nên anh đánh. Anh thấy tình cảm vẫn còn nên không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị M.

Về con chung: Có hai con chung như chị M trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu nuôi con tên Phan Hoàng Lê N, sinh ngày 25/02/2015, giao con Phan Đăng K, sinh ngày 15/4/2017 cho chị M nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Ngọc M, chị M được ly hôn anh V; về con chung: giao hai con chung tên Phan Hoàng Lê N, sinh ngày 25/02/2015 và Phan Đăng K, sinh ngày 15/4/2017 cho chị Phan Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Chị Phan Thị Ngọc M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Phan Minh V. Chị M và anh V đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc M có mặt, bị đơn, anh Phan Minh V vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của anh V: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vẫn vắng mặt tại các buổi xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của anh V là cố ý. Do đó, anh V phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc M và anh Phan Minh V kết hôn năm 2014, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H M là hôn nhân hợp pháp. Theo chị M, vì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã thậm chí dẫn đến đánh nhau. Anh V cũng thừa nhận sự việc này. Tuy nhiên, anh V không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh còn tình cảm với vợ và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị M vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu của mình. Theo chị M, nguyên nhân chính dẫn đến việc mâu thuẫn giữa vợ chồng là do

anh V không lao động, ghen tuông, đánh đập vợ, không có trách nhiệm với gia đình. Do đó, chị xác định bản thân không còn tình cảm với anh V nữa và không thể tiếp tục chung sống với anh V. Anh V không muốn ly hôn nhưng anh không có cách thức cụ thể để hàn gắn tình cảm giữa vợ chồng. Hiện tại, chị M và anh V sống mỗi người một nơi. Tình trạng này đã kéo dài được một thời gian.

Có thể thấy, trên thực tế hôn nhân giữa chị M và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị M ly hôn anh V là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh V có hai người con chung là cháu Phan Hoàng Lê N, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Phan Đăng K, sinh ngày 15/4/2017. Xét thấy, từ nhỏ hai cháu đã sống chung với chị M và hiện tại vẫn đang sống với chị M. Hai cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc hàng ngày của mẹ. Chị M có công việc ổn định, thu nhập thường xuyên đủ lo cho cuộc sống của chị và hai con. Do đó, thiết nghĩ giao hai cháu N và Khoa cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định pháp luật

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không có.

[2.6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Ngọc M. Chị Phan Thị Ngọc M được ly hôn anh Phan Minh V.

2. Về con chung: Giao hai con tên Phan Hoàng Lê N, sinh ngày 25/02/2015 và Phan Đăng K, sinh ngày 15/4/2017 cho chị Phan Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước. Chị Phan Thị Ngọc M đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000450 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ; chị M đã nộp đủ.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt và niêm yết hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diện

Nguyễn Hữu Phước

Trần Minh Thành

